

Số hiệu Văn bản: 13/2024/SP-TPB.CB

Ngày hiệu lực: 18/05/2024

ĐIỀU 1 GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Điều Khoản, Điều Kiện:** Là Điều khoản, Điều kiện Sản phẩm thanh toán qua dịch vụ QR Vạn Năng dành cho Khách hàng tổ chức này.
- Ngân Hàng/NH/TPBank:** Là ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Khách Hàng (KH) :** gồm các tổ chức thuộc đối tượng người cư trú được mở tài khoản thanh toán theo quy định của Pháp luật, quy định của TPBank và có nhu cầu sử dụng Dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ và dịch vụ thu hộ vào TKTT mở tại TPBank để nhận tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua Mã QR Vạn Năng
- Người Mua Hàng/Chủ Thẻ:** Là người thực hiện việc mua và thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại các địa điểm kinh doanh/nơi bán hàng của KH bằng phương thức thanh toán thẻ/tài khoản thanh toán thông qua mã QR Vạn Năng.
- Hệ Thống TPBank Biz: Là phương tiện điện tử do TPBank tạo ra, hoạt động trực tuyến nhằm cung cấp các dịch vụ Ngân hàng dành cho Khách hàng tổ chức bao gồm thực hiện quản lý tài chính và thực hiện các giao dịch trực tuyến được TPBank cho phép thông qua việc sử dụng công nghệ số và thuật toán điện tử
- Dịch Vụ QR Vạn Năng/Dịch vụ:** Là dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ và nhận tiền thu hộ về TKTT của KH mở tại TPBank để nhận tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ thông qua việc Người mua hàng/Chủ thẻ quét mã QR Vạn năng được KH cung cấp:
 - Dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ qua mã QR Vạn Năng cho phép KH nhận tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ từ thẻ của người mua hàng/chủ thẻ vào TKTT của KH tại TPBank.
 - Dịch vụ thu hộ qua mã QR Vạn Năng cho phép KH nhận các khoản tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ từ TKTT của người mua hàng vào TKTT của KH tại TPBank theo dịch vụ thu hộ được TPBank cung cấp (bao gồm thu hộ trong lãnh thổ VN, thu hộ qua dịch vụ thanh toán quốc tế hợp tác giữa Việt Nam, Thái Lan, Campuchia, ... thông qua Napas).
- Hợp Đồng:** là Giấy đăng ký kèm Hợp đồng cung cấp dịch vụ QR Vạn năng dành cho KH tổ chức và Điều khoản điều kiện đã được giao kết bởi KH và TPBank.
- Tài Khoản Của KH/TKTT:** Là tài khoản thanh toán của KH mở tại TPBank để KH nhận thanh toán từ các dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ và nhận tiền thu hộ từ mã QR Vạn Năng của TPBank, đồng thời là tài khoản để TPBank thu phí giao dịch phát sinh từ việc KH sử dụng dịch vụ Chấp nhận thanh toán thẻ và nhận tiền thu hộ từ mã QR Vạn Năng theo Hợp Đồng.
- Hạn Mức Giao Dịch:** Là giá trị tối đa của mỗi giao dịch mà TPBank/TCPHT cho phép Người mua hàng/Chủ thẻ có quyền quyết định việc thực hiện thanh toán.
- Hạn Mức Giao Dịch Của KH:** Là giá trị tối đa của giao dịch mà TPBank cho phép KH thực hiện việc chấp nhận thanh toán thẻ/nhận tiền thu hộ.
- Hạn Mức Giao Dịch Theo Lần Của KH:** Là giá trị tối đa của từng giao dịch mà TPBank cho phép KH thực hiện việc chấp nhận thanh toán thẻ/nhận tiền thu hộ về TKTT mở tại TPBank.
- Hạn Mức Giao Dịch Theo Ngày Của KH:** Là giá trị tối đa của giao dịch trong một ngày mà TPBank cho phép KH thực hiện việc chấp nhận thanh toán thẻ/nhận tiền thu hộ về TKTT mở tại TPBank.

13. **Giao Dịch Gian Lận, Giả Mạo:** Là giao dịch xảy ra khi việc sử dụng TKTT/Thẻ hoặc thông tin về TKTT/ Thẻ được dùng để mua hàng hóa, dịch vụ mà không được sự cho phép của người mua hàng/Chủ thẻ và/hoặc trái quy định của pháp luật và của các TCPHT/Napas, tổ chức thẻ quốc tế. Việc xác định giao dịch gian lận/giả mạo dựa trên các thông tin tra soát khiếu nại của người mua hàng/Chủ thẻ hoặc dựa trên các báo cáo giả mạo, các thông báo của Napas/TCPHT, thông báo của các Tổ chức thẻ quốc tế hoặc dựa trên kết luận điều tra, xác minh của cơ quan chức năng hoặc theo đánh giá của TPBank.
14. **Hóa Đơn Thanh Toán:** Là hóa đơn/chứng từ thể hiện hoạt động kinh doanh/mua bán hàng hóa dịch vụ do KH cung cấp cho người mua hàng/chủ thẻ sau khi thực hiện giao dịch thành công thông qua dịch vụ QR Vạn năng, trong đó thể hiện rõ nội dung giao dịch, giá trị giao dịch, thông tin KH và thông tin xác nhận của người mua hàng/chủ thẻ.
15. **Tra Soát:** Là yêu cầu của người mua hàng/Chủ thẻ/KH/TCTTT khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thu hộ/giao dịch thẻ và cung cấp bản gốc hoặc bản sao hợp lệ của Hóa đơn thanh toán, hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ và các chứng từ khác theo yêu cầu của TPBank để kiểm tra tính xác thực của giao dịch thu hộ/giao dịch thẻ đã thực hiện.
16. **Truy Đòi:** là việc TPBank thu hồi một phần hoặc toàn bộ khoản tiền đã thanh toán cho KH và các khoản chi phí phát sinh (nếu có).
17. **Phí Giao Dịch:** Là phí giao dịch thanh toán tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch được thực hiện thông qua dịch vụ QR Vạn Năng của TPBank. Phí giao dịch được quy định tại Biểu phí theo quy định của TPBank theo từng thời kỳ.
18. **Ngày:** Là ngày làm việc theo quy định của TPBank nhưng không bao gồm ngày nghỉ, ngày lễ, Tết, ngày nghỉ bù, ngày nghỉ hoán đổi theo quy định pháp luật/ Nhà nước và của TPBank.
19. **Ngày Thực Hiện Giao Dịch (Transaction Date):** Là ngày thực hiện giao dịch, được thể hiện trên dữ liệu giao dịch của hệ thống.
20. **Ngày Xử Lý Giao Dịch (Transaction Processing Date):** Là ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của TPBank sau khi TPBank thực hiện chốt số liệu với các tổ chức thẻ trong nước và quốc tế.
21. **Thẻ/Thẻ Thanh Toán:** Bao gồm thẻ trả trước, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng của Người mua hàng/chủ thẻ do TPBank và/hoặc các tổ chức phát hành thẻ phát hành cho Khách hàng mang biểu tượng Napas và thẻ quốc tế mang biểu tượng Visa, MasterCard, JCB, UPI và được TPBank chấp nhận thanh toán. Loại thẻ được chấp nhận thanh toán theo quy định từng thời kỳ của TPBank.
22. **Tổ Chức Phát Hành Thẻ (TCPHT):** Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được thực hiện phát hành thẻ theo quy định của pháp luật.
23. **Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (TCTTT):** Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật.
24. **Tổ Chức Thẻ Quốc Tế (TCTQT):** Là tổ chức được thành lập, hoạt động tại nước ngoài có thỏa thuận với TCPHT, TCTTT và/hoặc các bên liên quan để hợp tác về hoạt động thẻ đối với các thẻ có mã tổ chức phát hành thẻ (BIN) do TCTQT cấp hoặc của quốc gia khác.
25. **Mã QR Vạn Năng/QR Code:** Là mã vạch ma trận có chứa các thông tin đã được mã hóa được khởi tạo trên Ứng dụng TPBank Biz/Ứng dụng được kết nối trực tiếp với TPBank hoặc thông qua kết nối với Napas. Mã vạch này có thể được đọc bởi một máy đọc mã vạch hoặc điện thoại di động/thiết bị thông minh có chức năng chụp ảnh với ứng dụng chuyên biệt để quét mã vạch. Mã vạch QR có thể được lưu dưới dạng điện tử hoặc in bản cứng và dán trực tiếp trên cửa hàng/sản phẩm/hàng hóa. Mã QR trên ứng dụng TPBank Biz bao gồm các loại mã do TPBank cung cấp. Mã QR có thể chứa thông tin cửa hàng và số tài khoản thanh toán hoặc thông tin hàng hóa/ dịch vụ, giá tiền của hàng hóa/ dịch vụ. Mã QR gồm 02 loại:
 - Mã QR vạn năng tĩnh: Chứa thông tin KH và số tài khoản thanh toán.
 - Mã QR vạn năng động: Do KH tự tạo ra trên ứng dụng TPBank Biz, chứa thông tin số tài khoản thanh toán, số tiền thanh toán, nội dung thanh toán.

26. **Giao Dịch Đảo Chi:** là bất kỳ giao dịch thanh toán thẻ nào đã được ĐVCNT thực hiện nhưng bị khiếu nại và yêu cầu hoàn trả bởi TCPHT.

ĐIỀU 2 QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ QR VẠN NĂNG

1. Dịch vụ QR Vạn Năng gồm dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ và dịch vụ nhận tiền thu hộ về TKTT VND của KH đối với tiền thanh toán hàng hóa, dịch vụ thông qua việc Người mua hàng/Chủ thẻ quét mã QR Vạn năng được KH cung cấp.
2. KH có trách nhiệm lưu giữ chứng từ đối với mọi giao dịch phát sinh. KH cần lưu thêm một hoặc nhiều giấy tờ có giá trị xác nhận nhân thân người thực hiện thanh toán như: Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Bằng lái xe, thị thực và chi tiết hóa đơn/hợp đồng cung cấp hàng hóa/dịch vụ đã được thanh toán đối với các giao dịch lớn (từ 5 triệu trở lên hoặc theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ), nhiều giao dịch, nhiều thẻ (từ 2 giao dịch hoặc 2 thẻ trở lên hoặc theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ).
3. KH cần lưu trữ và cung cấp các hóa đơn, chứng từ giao dịch theo quy định của TPBank hoặc trong các trường hợp cần thiết nhằm phục vụ quá trình tra soát hoặc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của giao dịch.
4. KH ngừng giao dịch khi phát hiện thái độ khả nghi của người mua hàng/người sử dụng thẻ như: sử dụng nhiều loại thẻ với thông tin chủ thẻ khác nhau; thẻ liên tục báo lỗi; đặc biệt là lỗi Không được chấp nhận thẻ/Do not honour /Thẻ bị ngân hàng phát hành thẻ từ chối giao dịch; chủ thẻ lựa chọn nhiều hàng hóa có tính thanh khoản nhanh, giá trị lớn, không quan tâm đến giá ...
5. KH không cố tình chia nhỏ giá trị giao dịch, trừ khi Người mua hàng/Chủ thẻ thanh toán một phần giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ bằng hình thức thanh toán không phải thẻ/mã QR (tiền mặt, chuyển khoản ...) trên cơ sở có các chứng từ ghi nhận cụ thể phương thức thanh toán nêu trên, ví dụ: điều khoản thanh toán của hợp đồng, biên lai thu tiền ghi rõ các thông tin về đơn hàng, số tiền chi trả qua các hình thức thanh toán, có chữ ký xác nhận của chủ thẻ/người mua hàng.

ĐIỀU 3 QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

1. Quyền của khách hàng

- a) Cung cấp thông tin cho TPBank một cách trung thực, chính xác nhằm mục đích thực hiện giao dịch;
- b) Sử dụng tính năng thanh toán qua mã QR Vạn Năng được TPBank cung cấp trên ứng dụng TPBank Biz để thực hiện Dịch vụ với hạn mức được TPBank quy định theo từng thời kỳ;
- c) Yêu cầu TPBank cung cấp thông tin tra soát Dịch vụ qua số điện thoại hỗ trợ khách hàng: 1900.6036 hoặc số điện thoại quy định khác của TPBank theo từng thời điểm;
- d) Các quyền khác liên quan đến các dịch vụ Chấp nhận thanh toán thẻ/nhận tiền thu hộ về TKTT mở tại TPBank theo quy định từng thời kỳ của TPBank;
- e) Các quyền khác theo quy định từng thời kỳ của TPBank và pháp luật.

2. Trách nhiệm của khách hàng/KH

- a) Mở tài khoản thanh toán dành cho khách hàng tổ chức tại TPBank.
- b) Tuân thủ quy định về mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại TPBank để nhận thanh toán từ việc dịch vụ QR Vạn Năng.
- c) KH cam kết chỉ sử dụng dịch vụ QR Vạn Năng để thực hiện thanh toán tại địa bàn đã đăng ký.
- d) KH cam kết bảo mật các thông tin tên đăng nhập, mật khẩu truy cập ứng dụng TPBank Biz, giao dịch của người mua hàng/chủ thẻ và TPBank. Thông báo ngay cho TPBank ngay khi có nghi ngờ có giao dịch gian lận hoặc bị lộ thông tin tên đăng nhập, mật khẩu truy cập, điện thoại di động đang sử dụng dịch vụ thông qua hotline của TPBank.
- e) KH chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với việc chấp nhận thanh toán thẻ/nhận tiền thu hộ về TKTT mở tại TPBank cho các giao dịch do người mua hàng/Chủ thẻ thực hiện qua dịch vụ QR Vạn năng của TPBank.
- f) Trong quá trình sử dụng, nếu KH gây lộ thông tin hoặc tài khoản của KH trên ứng dụng TPBank Biz bị người khác lợi dụng hoặc can thiệp, giả mạo thì KH hoàn toàn chịu trách nhiệm phát sinh

đối với các giao dịch được thực hiện thông qua Ứng dụng TPBank Biz của TPBank.

- g) KH cam kết có hoạt động kinh doanh hợp pháp theo các giấy phép kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi cung ứng hàng hóa/dịch vụ cho Người mua hàng/chủ thẻ để sử dụng dịch vụ QR Vạn năng. KH cam kết cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác theo yêu cầu của TPBank khi đăng ký sử dụng dịch vụ tại TPBank. Nếu KH có sự gian lận trong việc sử dụng các giấy tờ pháp lý để đăng ký dịch vụ hoặc TPBank nghi ngờ giao dịch có dấu hiệu gian lận, giả mạo, rửa tiền, tài trợ khủng bố thì TPBank có quyền từ chối cung cấp dịch vụ hoặc chấm dứt việc sử dụng dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào không cần sự đồng ý của KH; đồng thời KH phải tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thiệt hại và bồi thường các thiệt hại phát sinh cho TPBank (nếu có).
- h) KH phải thông báo cho TPBank bằng văn bản và/hoặc thực hiện thay đổi/bổ sung thông tin của KH theo quy định của TPBank ngay khi có bất cứ thay đổi nào liên quan đến thông tin KH đã đăng ký với TPBank như: số tài khoản, địa chỉ, người đại diện hợp pháp, chủng loại hàng hóa, dịch vụ KH cung cấp, ngành nghề kinh doanh và việc thay đổi/chấm dứt hoạt động của KH hoặc của bất kỳ một đơn vị trực thuộc nào của KH.
- i) KH cam kết trực tiếp thương lượng, giải quyết với Chủ thẻ/Người mua hàng các yêu cầu tra soát, khiếu nại có liên quan đến chất lượng, quy cách hàng hóa (mẫu mã, chất liệu, màu sắc...), dịch vụ do KH cung cấp. Trong trường hợp Chủ thẻ/Người mua hàng tra soát và hoặc từ chối thanh toán một phần hoặc toàn bộ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ cho TPBank do những khiếu nại chưa được giải quyết, KH cam kết để TPBank thực hiện quyền truy đòi một phần hoặc toàn bộ số tiền mà TPBank đã thanh toán tạm ứng cho KH hoặc đảo chi giao dịch và các chi phí phát sinh (nếu có) theo quy định của Hợp Đồng này.
- j) KH phải thông báo ngay lập tức tới TPBank nếu, vì bất kỳ lý do nào, KH ngừng chấp nhận Thẻ/QR để Thanh toán hàng hóa, dịch vụ và/hoặc có quyền thông báo việc này với các Tổ chức tín dụng khác, các chủ thẻ và/hoặc các bên liên quan.
- k) KH không được phép chuyển giao các quyền, nghĩa vụ của mình tại Hợp đồng này cho một bên nào khác mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của TPBank.
- l) Việc ngừng chấp nhận thanh toán thẻ/QR của KH sẽ không đồng nghĩa với việc chấm dứt các nghĩa vụ chưa thực hiện của các Bên theo Hợp Đồng này. Các Bên sẽ vẫn chịu sự điều chỉnh của Hợp đồng này cho tới khi các Bên hoàn tất các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.
- m) KH có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản phí đã cam kết với TPBank đồng thời ủy quyền cho TPBank tự động trích nợ Tài khoản của KH tại TPBank để thu phí giao dịch, các loại phí, chi phí liên quan đến Dịch vụ của KH theo Điều khoản, Điều kiện này, quy định của TPBank, quy định của pháp luật.
- n) Trong quá trình sử dụng dịch vụ QR Vạn năng của TPBank, KH đồng ý nhận thư điện tử, tin nhắn, cuộc gọi với mục đích quảng cáo, thông báo sản phẩm dịch vụ và/hoặc bất kỳ thông tin nào khác từ TPBank.
- o) KH cần lưu trữ và cung cấp các hóa đơn, chứng từ giao dịch theo quy định của TPBank hoặc trong các trường hợp cần thiết nhằm phục vụ quá trình tra soát hoặc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của giao dịch.
- p) Các nghĩa vụ khác theo quy định từng thời kỳ của TPBank và pháp luật.

ĐIỀU 4 QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TPBank

1. Quyền của TPBank

- a) TPBank có quyền chấm dứt/từ chối/ việc thực hiện/cung cấp Dịch vụ, tạm khóa tài khoản thanh toán của KH sử dụng đăng ký dịch vụ QR Vạn Năng vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước, khi TPBank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp TPBank xác định:
 - KH/Người mua hàng/Chủ thẻ vi phạm quy định tại Điều khoản, Điều kiện này, quy định của TPBank hoặc của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ.
 - KH/Người mua hàng/Chủ thẻ không đáp ứng đầy đủ các điều kiện để sử dụng Dịch vụ, không tuân thủ nội dung Hợp đồng đã ký.
 - Các trường hợp TPBank đánh giá liên quan đến giả mạo và rủi ro, giao dịch có nội dung trái

- với quy định pháp luật, quy định của TPBank.
- b) TPBank có quyền thực hiện việc gửi thư điện tử, tin nhắn, gọi điện cho KH với nội dung, số lượng, thời điểm, thời hạn và các yếu tố khác theo toàn quyền quyết định của TPBank, phù hợp với mục đích và nội dung của Dịch vụ mà TPBank cung cấp.
- c) TPBank được quyền tự động trích nợ Tài khoản của KH tại TPBank để thu phí giao dịch, các loại phí liên quan đến Dịch vụ của KH khi thực hiện Dịch vụ phù hợp với quy định của TPBank và pháp luật.
- d) TPBank có quyền ngừng/chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ của KH mà không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì khi:
- KH có dấu hiệu/hành vi gian lận, giả mạo, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, rửa tiền, tài trợ khủng bố; giao dịch thanh toán khống tại KH (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ), vi phạm các nghĩa vụ theo Điều khoản, Điều kiện này và vi phạm các quy định khác về thanh toán thẻ của TPBank, TCTTT, TCTQT hoặc quy định pháp luật.
 - KH thay đổi hình thức kinh doanh, mặt hàng kinh doanh, ngành nghề kinh doanh nhưng không thông báo trước cho TPBank ít nhất 05 ngày làm việc.
 - Trong trường hợp TPBank phát hiện KH kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trái phép, theo quy định của Nhà nước/pháp luật và các tổ chức thanh toán thẻ/tổ chức chuyển mạch thẻ/TCTQT; KH có hành vi thanh toán hoặc bất cứ hành vi nào vi phạm quy định của pháp luật/của Hợp Đồng này hoặc KH bị các cơ quan nhà nước tiến hành điều tra, khởi tố. TPBank có quyền đơn phương chấm dứt Dịch vụ ngay lập tức và phong tỏa/tạm khóa/đóng tài khoản của KH tại TPBank để phòng ngừa và khắc phục các sự cố phát sinh (nếu có).
 - KH không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các loại phí liên quan đến Dịch vụ tại TPBank
 - TPBank có quyền tạm khóa tài khoản của KH, từ chối thanh toán hoặc truy đòi một phần hoặc toàn bộ các khoản đã tạm ứng hoặc tự động trích nợ tài khoản của KH hoặc đảo chi để hoàn trả/bồi thường/thanh toán chi phí/thiệt hại... đối với các giao dịch thực hiện tại KH trong các trường hợp sau:
 - + Giao dịch có hóa đơn thanh toán không hợp lệ. Hóa đơn thanh toán hợp lệ là các hóa đơn thanh toán đáp ứng đầy đủ quy định của Điều khoản, Điều kiện này, cũng như quy định của TPBank và các quy định của pháp luật hiện hành.
 - + Giao dịch thẻ được thực hiện cho mục đích thanh toán không phù hợp với loại hình kinh doanh của KH đã đăng ký với TPBank.
 - + Giao dịch thẻ được thực hiện với số tiền giao dịch, thời gian giao dịch, tần suất giao dịch bất thường đối với loại hình kinh doanh KH đã đăng ký với TPBank.
 - + KH có hành vi gian lận, không thực hiện theo đúng hướng dẫn và quy định của Điều khoản, Điều kiện này, cũng như các quy định của TPBank đã được thông báo cho KH bằng hình thức TPBank cho là phù hợp.
 - + Giao dịch thẻ mà KH xuất trình chứng từ chậm so với quy định của TPBank.
 - + Giao dịch liên quan đến khiếu nại, tra soát của Người mua hàng/Chủ thẻ mà TPBank không thể đòi tiền được do KH đã cung cấp hàng hóa dịch vụ cho Người mua hàng/Chủ thẻ.
 - + Giao dịch thẻ được TPBank/TCTQT/Tổ chức chuyển mạch thẻ/TCTTT khác/cơ quan nhà nước có thẩm quyền... xác định liên quan đến giả mạo và/hoặc có nghi ngờ bị giả mạo.
 - + TPBank thanh toán thừa cho KH do lỗi của hệ thống kỹ thuật hoặc các lý do khác ngoài khả năng kiểm soát của TPBank.
- e) Quyền truy đòi đầy đủ được hiểu là việc TPBank có toàn quyền thu hồi toàn bộ hoặc một phần khoản tiền đã thanh toán cho KH theo quy định tại Điều khoản, Điều kiện này, các loại phí liên quan đến hoạt động chấp nhận thanh toán thẻ, thu hộ và các chi phí phát sinh (nếu có) bằng cách tự động ghi nợ tài khoản của KH mở tại TPBank hoặc trừ vào lần thanh toán tạm ứng kế tiếp cho KH. Trong trường hợp tài khoản của KH không có số dư hoặc không đủ số dư để ghi nợ, TPBank vẫn tiếp tục ghi nợ tài khoản của KH bất cứ khi nào số tiền trong tài khoản của KH phát sinh số dư; hoặc TPBank có thể gửi thông báo truy đòi KH, KH phải thực hiện việc hoàn

trả bằng tiền mặt, hoặc chuyển khoản tới tài khoản chỉ định của TPBank trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo truy đòi của TPBank. Quyền truy đòi đầy đủ của TPBank giữ nguyên giá trị ngay cả khi Hợp đồng này chấm dứt.

f) Các quyền khác theo quy định từng thời kỳ của TPBank và pháp luật.

2. Trách nhiệm của TPBank

- a) Phối hợp với KH thực hiện kiểm tra, đối soát dữ liệu giao dịch khi phát sinh khiếu nại hoặc đề nghị tra soát từ KH.
- b) Cung cấp đầy đủ thông tin định kỳ, đột xuất về các giao dịch nếu có yêu cầu của KH;
- c) TPBank được miễn trách nhiệm đối với mọi rủi ro xảy ra liên quan đến các giao dịch do người mua hàng/Chủ thẻ thực hiện thông qua Ứng dụng TPBank Biz, bao gồm không giới hạn các rủi ro liên quan đến chất lượng hàng hóa, dịch vụ, đối tác của KH.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định từng thời kỳ của TPBank và pháp luật.

ĐIỀU 5 QUY ĐỊNH VỀ PHÍ DỊCH VỤ

1. KH đồng ý trả cho TPBank khoản Phí giao dịch và phí quản lý dịch vụ theo thỏa thuận.
2. Các loại phí này được tính như sau:
 - Phí giao dịch: tính theo phần trăm giá trị toàn bộ các Giao dịch thanh toán đã thực hiện qua Ứng dụng TPBank Biz.
 - Phí quản lý dịch vụ TPBank: quy định với KH đã đăng ký với TPBank theo từng thời kỳ.
 - Mức Phí giao dịch thanh toán cho từng loại giao dịch thanh toán Thẻ/ QR và mức phí Quản lý dịch vụ được quy định trên Website của TPBank. TPBank có quyền thay đổi các mức phí, loại phí áp dụng vào bất cứ thời điểm nào và thực hiện việc gửi thông báo cho KH thông qua gửi tin nhắn đến điện thoại, gửi email đến địa chỉ email của KH đã đăng ký với TPBank hoặc thông báo trên Website của TPBank. Việc KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi nhận được thông báo về mức phí của TPBank được xem là KH đồng ý với việc thay đổi về phí này.

ĐIỀU 6 QUY ĐỊNH VỀ HẠCH TOÁN CHO KHÁCH HÀNG

1. KH cam kết mở tài khoản thanh toán loại tiền VND của KH tại TPBank và đăng ký tài khoản thanh toán này cho dịch vụ QR Vạn Năng, đồng thời cam kết sử dụng tài khoản này phù hợp với quy định của pháp luật liên quan đến kế toán, thuế và đảm bảo được tính hợp pháp, hợp lệ của giao dịch thẻ đối với hoạt động của KH.
2. Toàn bộ dữ liệu Giao dịch của KH được truyền về TPBank ngay trong ngày giao dịch thông qua hệ thống kết nối với Ứng dụng TPBank Biz. Trước mỗi kỳ thanh toán cho KH, TPBank sẽ thực hiện đối soát dữ liệu trên hệ thống TPBank và dữ liệu thanh toán thực tế từ các hệ thống xử lý thanh toán.
3. KH cam kết chỉ định tài khoản của KH được quy định tại Hợp đồng này để TPBank thực hiện thanh toán giao dịch vào tài khoản chỉ định của KH theo giá trị của các hóa đơn thanh toán hợp lệ sau khi trừ đi khoản Phí giao dịch và phí quản lý dịch vụ như quy định tại Hợp đồng và khoản thuế giá trị gia tăng, thuế, phí khác có liên quan.
4. Giá trị thanh toán căn cứ vào phần kết quả dữ liệu ghi nhận trên các hệ thống của TPBank. Giao dịch phải được KH thực hiện lệnh quyết toán thành công tại Ứng dụng TPBank Biz và truyền thông tin về hệ thống của TPBank với trạng thái Đã quyết toán.
5. Có 2 cách thức ghi nhận giá trị thanh toán:
 - Ghi Có nguyên giá trị giao dịch và ghi Nợ phần phí thu giao dịch của KH.
 - Ghi Có giá trị còn lại giao dịch sau khi lấy nguyên giá trị giao dịch trừ đi phần phí giao dịch của KH.
6. Dữ liệu ghi nhận tại hệ thống của TPBank là gốc và việc thanh toán dựa trên dữ liệu của TPBank.
7. TPBank có quyền yêu cầu KH cung cấp bộ chứng từ cho các giao dịch có giá trị lớn (theo quy định của TPBank/thông báo của TPBank trong từng thời kỳ), các giao dịch chia tách giá trị hoặc các giao dịch được TPBank xác định có tiềm ẩn rủi ro trong thời điểm bất kỳ, khi TPBank đánh giá là cần thiết. Bộ chứng từ bao gồm hóa đơn giá trị gia tăng bán hàng hợp lệ theo quy định của Pháp luật (yêu cầu cung cấp thêm hóa đơn bán lẻ trong trường hợp bộ chứng từ có hóa đơn bán lẻ) và hóa đơn giao hàng (loại hóa đơn sẽ được TPBank quy định trong từng trường hợp cụ thể); Trong đó:
 - Hóa đơn/chứng từ phải ghi rõ tên KH, địa chỉ KH, trùng khớp với tên, địa chỉ đã đăng ký với TPBank;

- hóa đơn/chứng từ đủ chữ ký của người mua hàng; ghi rõ nội dung hàng hóa/dịch vụ mua bán; số tiền thanh toán trên hóa đơn phải khớp hoặc lớn hơn số tiền giao dịch thanh toán; thời gian thanh toán trên hóa đơn/chứng từ phải khớp với thời gian giao dịch thanh toán qua Dịch vụ QR Vạn năng.
- KH chịu hoàn toàn trách nhiệm với tính chính xác của hóa đơn/chứng từ cung cấp cho TPBank; TPBank có quyền từ chối thanh toán cho KH trong trường hợp TPBank xác định KH cung cấp hóa đơn/chứng từ không chính xác. Trong trường hợp KH không cung cấp được đầy đủ bộ chứng từ theo yêu cầu, TPBank có quyền giữ lại khoản thanh toán của KH trong thời gian tối thiểu 540 ngày làm việc.
8. Trong trường hợp TPBank yêu cầu xuất trình hóa đơn thanh toán/bán hàng/hóa đơn bán lẻ/hóa đơn giá trị gia tăng,.., nếu KH không cung cấp được loại hóa đơn mà TPBank yêu cầu cung cấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của TPBank, KH cam kết để TPBank thực hiện tạm khóa tài khoản thanh toán sử dụng đăng ký dịch vụ QR Vạn Năng và thực hiện quyền truy đòi đầy đủ số tiền đã thanh toán cho KH liên quan đến giao dịch và các chi phí phát sinh liên quan đến giao dịch ,trừ trường hợp KH và TPBank có thỏa thuận khác bằng văn bản.
 9. Trừ trường hợp KH và TPBank có thỏa thuận khác bằng văn bản, khi có yêu cầu của TPBank về việc cung cấp hóa đơn, chứng từ để xử lý tra soát, khiếu nại của chủ thẻ ngân hàng khác cũng như chủ thẻ do TPBank phát hành về các giao dịch đã thực hiện qua mã QR Vạn Năng tại KH, KH có trách nhiệm cung cấp các hóa đơn/chứng từ thể hiện hoạt động kinh doanh/mua bán hàng hóa dịch vụ do KH cung cấp cho chủ thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn các loại hóa đơn thanh toán/hóa đơn giao hàng/hóa đơn bán lẻ/hóa đơn giá trị gia tăng,...) theo yêu cầu của TPBank trong phạm vi 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của TPBank
 10. Trường hợp nhận được yêu cầu cung cấp hóa đơn/chứng từ bổ sung, KH có trách nhiệm gửi cho TPBank trong phạm vi 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của TPBank.
 11. Trường hợp KH không cung cấp được các hóa đơn/chứng từ, chứng cứ liên quan chứng minh giao dịch được thực hiện là có thực, hợp lệ, hợp pháp; hoặc việc cung cấp hóa đơn/chứng từ, chứng cứ của KH chậm so với thời hạn quy định nói trên, TPBank sẽ tự động ghi nợ tài khoản của KH số tiền giao dịch bị khiếu nại / đảo chi giao dịch và các khoản chi phí phát sinh khác (nếu có).
 12. Trong mọi trường hợp, sau khi tra soát, nếu có bất kỳ khoản tiền nào bị ghi có/ghi nợ nhằm dẫn đến gây thiệt hại cho TPBank bao gồm nhưng không giới hạn do lỗi của KH hoặc nhân viên thu ngân hoặc đại diện kinh doanh của KH thì KH phải chịu trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền đó cho TPBank. Theo đó, TPBank được toàn quyền ghi nợ tài khoản của KH tại TPBank để thu hồi số tiền này mà không cần thông báo cho KH.

ĐIỀU 7 CAM KẾT THỰC HIỆN

1. KH cam kết thực hiện đúng, tuân thủ các nội dung của Hợp đồng này, cũng như các quy định, thông báo khác của TPBank (bao gồm thông báo trên Ứng dụng TPBank Biz) có liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ QR Vạn Năng.
2. KH sử dụng tính năng nhận tiền thu hộ về tài khoản của KH mở tại TPBank phát sinh từ các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ từ TKTT người mua hàng và các quy định của TPBank. Cam kết duy trì số dư trên tài khoản của KH mở tại TPBank để đảm bảo sử dụng dịch vụ và thanh toán cho các khoản phí dịch vụ theo thỏa thuận với TPBank.
3. KH cam kết đồng ý chịu mọi tổn thất nếu tổn thất đó được gây ra do bất cẩn, lỗi hay bất kỳ hành vi sai trái, lừa đảo hay bất kỳ vi phạm pháp luật nào do nhân viên của mình gây ra trong quá trình thực hiện giao dịch.
4. KH chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp và hợp lệ đối với các Ủy nhiệm thu, giao dịch nhờ thu mà TPBank nhận được để thực hiện thu hộ KH và các chỉ dẫn thanh toán do KH chỉ định và gửi tới TPBank để TPBank thực hiện cung cấp các dịch vụ cho KH và người mua hàng.
5. Trong trường hợp giao dịch mà TPBank thực hiện theo yêu cầu của KH không chính xác, sai sót, nhầm lẫn hoặc có sự nhầm lẫn khi TPBank thực hiện Ủy nhiệm thu, KH có trách nhiệm hoàn trả ngay cho TPBank những khoản tiền thanh toán sai sót, nhầm lẫn và đồng ý để TPBank có quyền tự động trích nợ tài khoản thanh toán của KH để thu lại khoản tiền sai sót, nhầm lẫn này khi TPBank

phát hiện ra việc hạch toán sai hoặc khi KH nhận được thông báo của TPBank mà KH không chứng minh được quyền thụ hưởng khoản tiền đó.

6. KH có trách nhiệm giải quyết bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào của người mua hàng liên quan đến việc TPBank thực hiện thu hộ theo đúng Ủy nhiệm thu và giao dịch thu hộ do KH gửi. KH chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp với người mua hàng liên quan đến dịch vụ, hàng hóa và số tiền theo Ủy nhiệm thu, đồng thời phải hoàn trả cho TPBank và/hoặc người mua hàng số tiền đã thanh toán sai.
7. KH cam kết và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các hàng hóa, dịch vụ mà KH kinh doanh và/hoặc cung ứng cho Người mua hàng/Chủ thẻ. KH thực hiện cung cấp các tài liệu chứng minh hoạt động kinh doanh của KH là hợp pháp khi giao kết và thực hiện Hợp đồng này. TPBank có quyền từ chối thanh toán các giao dịch được xác định/chứng minh vi phạm điều khoản này.
8. KH đồng ý chấp nhận cho Người mua hàng/Chủ thẻ thanh toán giá trị hàng hóa/dịch vụ thông qua dịch vụ QR Vạn Năng của TPBank theo quy định của Hợp đồng. KH cam kết không thực hiện quảng cáo, chào hàng hoặc bất kỳ hình thức giới thiệu nào khác nhằm khuyến khích Chủ thẻ/ Người mua hàng thay đổi hình thức thanh toán sang hình thức thanh toán khác.
9. KH cam kết không phân biệt đối xử với Chủ thẻ/Người mua hàng khi sử dụng Thẻ/Tài khoản thanh toán để thanh toán hàng hoá dịch vụ, không thu thêm tiền hoặc bất kỳ loại phí hoặc phụ phí nào, cũng như không áp dụng giá cao hơn đối với các hàng hoá dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ.
10. Trong trường hợp có những ưu đãi đặc biệt như giảm giá hay tặng quà khuyến mại, KH cam kết cân nhắc việc cũng dành cho các Chủ thẻ/Người mua hàng những ưu đãi đó.
11. Nếu KH thu thêm tiền, phí, phụ phí hay tăng giá hàng hoá dịch vụ đối với Chủ thẻ/Người mua hàng do Chủ thẻ/Người mua hàng thanh toán bằng Thẻ thì KH có trách nhiệm hoàn trả số tiền chênh lệch giá, phụ phí đã thu trái quy định cho Chủ thẻ/Người mua hàng hoặc hoàn trả cho Chủ thẻ/Người mua hàng thông qua TPBank.
12. KH cam kết chỉ thực hiện chấp nhận thanh toán Thẻ cho mục đích thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ hợp pháp do KH cung ứng cho Chủ thẻ/Người mua hàng, không ứng tiền mặt cho Chủ thẻ/Người mua hàng, không chấp nhận thanh toán/nhận tiền thu hộ về TKTT mở tại TPBank cho bất kỳ giao dịch nào (thanh toán nợ, rút tiền mặt...) không phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ giữa Chủ thẻ/Người mua hàng với KH, không chấp nhận thanh toán/nhận tiền thu hộ về TKTT mở tại TPBank cho các giao dịch thẻ bất hợp pháp, giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán khống và không thực hiện thanh toán Thẻ hộ cho đơn vị khác. Đồng thời KH cam kết không chấp nhận thanh toán Thẻ/nhận tiền thu hộ về TKTT mở tại TPBank để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
13. KH cam kết không tự ý thu phí, phụ phí, chênh lệch giá của Chủ thẻ/ Người mua hàng đối với giao dịch thanh toán qua mã QR Vạn Năng của TPBank
14. KH cam kết không chuyển mã QR Vạn Năng của TPBank cho bên khác sử dụng; không sử dụng trái phép mã QR Vạn Năng. KH cam kết không xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của ứng dụng TPBank Biz của TPBank.
15. KH cam kết không lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ/mã QR hoặc tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật; cũng như không mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ. KH đồng ý tự chịu trách nhiệm cho mọi rủi ro thiệt hại phát sinh từ việc lộ thông tin thẻ/mã QR, thông tin chủ thẻ/mã QR.
16. KH cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp, quy trình để bảo mật thông tin chủ thẻ/mã QR/thông tin giao dịch thẻ, phát hiện gian lận, giả mạo trong thanh toán thẻ
17. KH cam kết chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh tại KH hoặc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho TPBank hoặc Chủ thẻ/ Người mua hàng nếu KH không thực hiện đúng các nội dung Hợp Đồng này, cũng như các quy định, thông báo khác có liên quan đến việc chấp nhận thanh toán thẻ/nhận tiền thu hộ về TKTT mở tại TPBank của TPBank.

18. Dịch vụ được TPBank cung cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối Internet và TPBank không đảm bảo việc cung cấp Dịch vụ một cách liên tục và không bị gián đoạn. Vì thế, mặc dù KH có thể sử dụng Dịch vụ vào mọi thời điểm, KH đồng ý rằng tại một số thời điểm nhất định có thể sẽ không truy cập, sử dụng, thực hiện được một số hoặc tất cả các Dịch vụ do việc bảo trì hệ thống hoặc vì bất kỳ lý do nào khác. KH đồng ý miễn trừ và TPBank được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp giao dịch thiết lập trên ứng dụng thanh toán của TPBank không thực hiện được vì các lý do trên.

ĐIỀU 8 BẢO MẬT THÔNG TIN

1. KH đồng ý rằng tất cả các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn thông tin trên Thẻ/ mã QR, trên Ứng dụng TPBank Biz, thông tin của Hợp đồng, các thông tin liên quan đến Chủ thẻ, giao dịch thẻ tại KH, các tài liệu, thông tin liên quan đến Dịch vụ.... KH cam kết bảo mật các thông tin này trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và cả khi Hợp đồng chấm dứt với sự nghiêm túc cao nhất, không sử dụng thông tin cho lợi ích riêng của mình và để lộ thông tin cho bên thứ ba nào khác trừ khi có sự đồng ý của TPBank và/hoặc theo yêu cầu của pháp luật.
2. KH có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản và mật khẩu truy cập các ứng dụng thanh toán của TPBank sau khi tiếp nhận từ TPBank. KH tự chịu hoàn toàn trách nhiệm cho những thiệt hại phát sinh do để lộ thông tin tài khoản và mật khẩu này.
3. KH không bán, mua, cung cấp hoặc trao đổi thông tin về hoạt động thanh toán của Người mua hàng/Chủ thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về số thẻ và các thông tin khác trên thẻ cho bất kỳ bên thứ ba trừ khi có sự đồng ý của Người mua hàng/Chủ thẻ, của TPBank và/hoặc theo yêu cầu của pháp luật.
4. KH đảm bảo tất cả các bản sao hóa đơn thanh toán phát sinh tại KH phải được lưu giữ an toàn nhằm tránh các đối tượng khác sử dụng những thông tin này để thực hiện những hành vi giả mạo hoặc vi phạm pháp luật.
5. KH đồng ý cho phép TPBank cung cấp tên và địa chỉ, hình ảnh của các địa điểm kinh doanh khác nhau của KH trên các tờ hướng dẫn giới thiệu và những tài liệu khác của TPBank có liên quan tới dịch vụ; đồng ý cho TPBank cung cấp thông tin KH, giao dịch của KH và các chứng từ liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cho bên thứ ba là tổ chức, cá nhân hợp tác với TPBank trong quá trình cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng.
6. Khi TPBank xét thấy hợp lý và/hoặc cần sự đề phòng trước các hành động giả mạo, rủi ro, KH cam kết đồng ý để TPBank tiết lộ cho các bên liên quan khác thông tin về KH mà không yêu cầu bất cứ sự bồi thường hoặc đền bù thiệt hại nào từ phía TPBank do việc tiết lộ thông tin nói trên.
7. KH tuân thủ các yêu cầu về bảo mật thông tin do TPBank cung cấp cho KH theo quy định tại Hợp Đồng này và tự chịu trách nhiệm với các tổn thất xảy ra do việc để lộ, mất cắp thông tin dữ liệu Thẻ, thông tin giao dịch thanh toán phát sinh tại KH, chịu trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho TPBank nếu KH vi phạm Điều khoản này.

ĐIỀU 9 SỬA ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN

1. TPBank được quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Điều khoản, Điều kiện này và quy định của TPBank về dịch vụ QR Vạn Năng vào bất kỳ thời điểm nào TPBank cho là phù hợp. TPBank sẽ thông báo đến KH bằng một trong các phương thức TPBank lựa chọn, bao gồm nhưng không giới hạn gửi tin nhắn đến số điện thoại, gửi email đến địa chỉ email của KH đã đăng ký với TPBank, niêm yết tại trụ sở giao dịch hoặc thông báo trên website của TPBank.
2. Trong trường hợp nếu KH không đồng ý với các nội dung sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều khoản, Điều kiện này, KH có quyền yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ sau 10 ngày làm việc kể từ khi có thông báo chấm dứt bằng văn bản tới TPBank. Trường hợp KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm những sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Điều khoản, Điều kiện này có hiệu lực, được hiểu là KH đồng ý và chịu sự ràng buộc đối với các sửa đổi/bổ sung/thay thế này của Điều khoản, Điều kiện này.

ĐIỀU 10 ĐIỀU KHOẢN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

KH phải thực hiện bồi thường cho TPBank theo quy định nếu không tuân thủ đúng quy định tại Điều khoản, Điều kiện này và tại các văn bản, thông báo bổ sung đã được TPBank gửi cho KH. Nếu phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện, Các bên sẽ cùng nhau trực tiếp thương lượng giải quyết. Nếu không tự thỏa thuận được thì Các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết. Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Bên. Án phí và các chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 11 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Điều khoản, Điều kiện này là phần không thể tách rời của Hợp đồng, có hiệu lực kể từ ngày TPBank chấp thuận trên Hợp đồng cho đến khi KH chấm dứt sử dụng dịch vụ và thông báo chấm dứt dịch vụ của KH được TPBank chấp thuận, hoàn tất xử lý.
2. Trừ trường hợp chấm dứt Dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều này, TPBank được quyền chấm dứt m Hợp đồng sau 10 ngày làm việc kể từ khi có thông báo bằng văn bản/email gửi KH.
3. KH chịu trách nhiệm thanh toán mọi giao dịch, chi phí phát sinh, thiệt hại (nếu có) liên quan đến Dịch vụ, chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu yêu cầu tra soát, khiếu nại có liên quan đến chất lượng hàng hóa, dịch vụ do KH cung cấp trước khi văn bản thông báo chấm dứt dịch vụ của KH được TPBank hoàn tất xử lý.
4. KH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện dịch vụ trong Điều khoản, Điều kiện này, các quy định khác của TPBank liên quan đến các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.
5. Việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn hoặc vì bất kỳ lý do nào và/hoặc việc chấm dứt hoạt động kinh doanh của KH sẽ không có nghĩa là chấm dứt các nghĩa vụ mà KH chưa hoàn thành theo quy định của Hợp đồng. KH có trách nhiệm:
 - Thực hiện thanh toán tất cả các khoản nợ, thực hiện các trách nhiệm với TPBank theo quy định tại Điều khoản, Điều kiện này;
 - Giải quyết các tranh chấp khiếu nại, bồi thường thiệt hại phát sinh liên quan đến các giao dịch được thực hiện tại KH.